

QUỐC HỘI
Số: 06/1998/QH10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 1998

LUẬT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ngân sách nhà nước

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân sách nhà nước đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 20 tháng 3 năm 1996,

Điều 1

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân sách nhà nước:

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 4

Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương (ngân sách địa phương). Quan hệ giữa ngân sách các cấp được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Ngân sách trung ương và ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương được phân định nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể;
- Thực hiện việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để bảo đảm công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương. Số bổ sung này là khoản thu của ngân sách cấp dưới;
- Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước cấp trên uỷ quyền cho cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi thuộc chức năng của mình, thì phải chuyển kinh phí từ ngân sách cấp trên cho cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ đó;

4. Ngoài việc bổ sung nguồn thu và uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ chi quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này, không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác, trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của Chính phủ."

2. Điều 28 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 28

Nguồn thu của ngân sách trung ương gồm:

1. Các khoản thu 100%:

- a) Thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu;
- b) Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
- c) Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào các mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê; kinh doanh gôn (golf) bán thẻ hội viên, vé chơi gôn; kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi bằng máyjack-pót (jackpot); kinh doanh vé đặt cược đua ngựa, đua xe;
- d) Thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành;
- đ) Các khoản thuế và thu khác từ dầu khí phải nộp ngân sách trung ương theo quy định của Chính phủ;
- e) Thu nhập từ vốn góp của Nhà nước, tiền thu hồi vốn của Nhà nước tại các cơ sở kinh tế, thu hồi tiền cho vay của Nhà nước (cả gốc và lãi), thu từ quỹ dự trữ nhà nước;
- g) Các khoản do Chính phủ vay; viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài cho Chính phủ theo quy định của pháp luật;
- h) Các khoản phí, lệ phí và các khoản thu khác nộp vào ngân sách trung ương theo quy định của Chính phủ;
- i) Thu kết dư ngân sách trung ương;
- k) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh:

- a) Thuế giá trị gia tăng, không kể thuế giá trị gia tăng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;
- b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, không kể thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

- c) Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;
- d) Thuế chuyển thu nhập ra nước ngoài;
- đ) Thu sử dụng vốn ngân sách."

3. Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 30

Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh gồm:

1. Các khoản thu 100%:

- a) Tiền cho thuê đất;
- b) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;
- c) Lệ phí trước bạ phát sinh trên địa bàn huyện, quận; không kể lệ phí trước bạ nhà, đất;
- d) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;
- đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;
- e) Các khoản phí, lệ phí và các khoản thu khác nộp vào ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ;
- g) Huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ;
- h) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh;
- i) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;
- k) Bổ sung từ ngân sách trung ương;
- l) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này. Việc phân cấp cụ thể các khoản thu này cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương do cấp tỉnh quy định trong phạm vi tỉnh được phân cấp.

3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn:

- a) Thuế chuyển quyền sử dụng đất;

b) Thuế nhà, đất;

c) Tiền sử dụng đất.

4. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn, phường:

a) Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

b) Thuế tài nguyên;

c) Lệ phí trước bạ nhà, đất;

d) Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào các mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê; kinh doanh gôn bán thẻ hội viên, vé chơi gôn; kinh doanh ca-si-nô; trò chơi bằng máy giắc-pôt; kinh doanh vé đặt cược đua ngựa, đua xe.

Các khoản thu quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này, ngân sách địa phương được hưởng 100%. Việc phân cấp cụ thể các khoản thu này cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương do cấp tỉnh quy định; riêng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia thuế sử dụng đất nông nghiệp cho ngân sách xã, thị trấn, phường tối thiểu là 20%."

4. Điều 32 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 32

Nguồn thu của ngân sách cấp huyện gồm:

1. Các khoản thu 100%:

a) Thuế môn bài, trừ thuế môn bài thu từ các cá nhân và nhóm kinh doanh nhỏ ở xã, thị trấn;

b) Thuế sát sinh thu từ các doanh nghiệp giết mổ gia súc trên địa bàn phường;

c) Các khoản phí, lệ phí từ các hoạt động do các cơ quan thuộc cấp huyện quản lý;

d) Tiền thu từ hoạt động sự nghiệp của các đơn vị do cấp huyện quản lý;

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện theo quy định của pháp luật;

e) Đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ;

g) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện;

- h) Thu kết dư ngân sách cấp huyện;
- i) Bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh;
- k) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn, phường theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 30 của Luật này.

3. Ngoài ra, đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh được phân chia với ngân sách cấp tỉnh theo tỷ lệ phần trăm (%) khoản thu lệ phí trước bạ, không kể lệ phí trước bạ nhà, đất phát sinh trên địa bàn và được thành lập quỹ đầu tư theo quy định của Chính phủ."

5. Điều 33 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" Điều 33

Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện gồm:

1. Chi thường xuyên về:

- a) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế, văn hoá, thông tin, thể dục - thể thao, xã hội và các hoạt động sự nghiệp khác do cơ quan cấp huyện quản lý; riêng về giáo dục, đào tạo, y tế theo phân cấp của cấp tỉnh;
- b) Quốc phòng, an ninh và trật tự - an toàn xã hội, phân giao cho cấp huyện;
- c) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;
- d) Tài trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật;
- đ) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;
- e) Ngoài các nhiệm vụ chi quy định tại các điểm a, b, c, d và đ, khoản 1 Điều này, đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh còn đảm nhận thêm các nhiệm vụ chi về quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình công cộng, sự nghiệp thị chính.

2. Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của tỉnh. Trong phân cấp đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh, phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông quốc lập các cấp và các công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị.